

26.10. Phương án C.

- Viết phương trình hoá học của phản ứng giữa P_2O_5 với nước.
- Theo phương trình và từ $n_{P_2O_5}$, n_{H_2O} đề bài cho, xác định chất nào tác dụng hết, chất nào còn dư.
- Tính khối lượng H_3PO_4 theo chất tác dụng hết.

26.11. Gọi công thức của oxit là Mn_xO_y

Theo đề bài, ta có : $\frac{55x}{16y} = \frac{55}{24}$

$$\rightarrow \frac{x}{y} = \frac{16}{24} = \frac{2}{3}$$

Công thức phân tử của oxit là Mn_2O_3 .

BÀI 27 : ĐIỀU CHẾ OXI - PHẢN ỨNG PHÂN HUỖ

27.1. Phương án B

27.2. Chất 1 có thể là : KMnO_4 , KClO_3 , KNO_3 ..., chất 2 : khí oxi ; chất 3 : nước.

Học sinh A lắp ráp đúng ; học sinh B lắp ráp không đúng vì ống dẫn khí không đi vào ống nghiệm đựng nước do đó oxi bị mất một phần.

Học sinh C đã lắp ráp đúng ; học sinh D đã lắp ráp không đúng vì ống dẫn khí oxi không đi vào ống nghiệm, dẫn đến sự mất mát khí oxi.

27.3. Những số liệu thích hợp được điền vào như sau :

H_2O đã dùng	H_2 tạo thành	O_2 tạo thành
a) 2 mol	2 mol	1 mol
b) 1 mol	2 g	16 g
c) 5 mol	10 g	80 g
d) 45 g	5 g	40 g
e) 7,2 g	8,96 lít (đktc)	4,48 lít (đktc)